

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1273/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Chuyển đổi số thành phố Hà Nội thuộc Sở Khoa học
và Công nghệ thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày
07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể
đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BKHHCN ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ
Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan
chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi
quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của
Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên
chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn
vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;*

*Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;*

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tổ chức lại và đổi tên Trung tâm Chuyển đổi số và Đào tạo thông tin truyền thông thành Trung tâm Chuyển đổi số thành phố Hà Nội thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 925/TTr-SKHHCN ngày 13 tháng 02 năm 2026 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1484/TTr-SNV ngày 13 tháng 3 năm 2026 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chuyển đổi số thành phố Hà Nội thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Chuyển đổi số thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng và trụ sở theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành trực tiếp của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội.

2. Trung tâm Chuyển đổi số thành phố Hà Nội có chức năng:

a) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực số; phổ biến, cập nhật kiến thức và nâng cao kỹ năng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

b) Xây dựng, tổ chức triển khai, vận hành, hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn thành phố Hà Nội theo phân công của Sở Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Tham gia xây dựng, tổ chức triển khai, vận hành, khai thác các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và dịch vụ số phục vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội;

d) Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và các dịch vụ tư vấn, kỹ thuật liên quan đến chuyển đổi số, hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức nghiên cứu, phát triển, triển khai, đào tạo, chuyển giao công nghệ các nền tảng số, sản phẩm công nghệ số; các dịch vụ số.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch nhiệm vụ 05 năm, hằng năm của Trung tâm và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được ban hành, phê duyệt; tham gia xây dựng và chủ trì hoặc phối hợp tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản pháp luật, các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số, hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh tại địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các nhiệm vụ được giao về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, triển khai chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của Thành phố:

a) Khai thác và ứng dụng các công nghệ số và dữ liệu số, mở rộng hợp tác, thúc đẩy và huy động các nguồn lực để cung cấp các dịch vụ số phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng thuận tiện, dễ dàng, an toàn;

b) Tổ chức nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, triển khai, đào tạo, chuyển giao công nghệ các nền tảng số, sản phẩm công nghệ số; các dịch vụ số phục vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội;

c) Phối hợp với Trung tâm Dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo thành phố Hà Nội và các tổ chức có liên quan khai thác các hệ thống thông tin, dữ liệu dùng chung của Thành phố theo quy định; phối hợp thực hiện các hoạt động tạo lập, quản trị dữ liệu số, quản trị dữ liệu chia sẻ, khai thác dữ liệu số trong cơ quan nhà nước, bao gồm dữ liệu mở;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

3. Thực hiện quản trị, vận hành, duy trì và cập nhật nội dung thông tin Trang thông tin điện tử Công nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ thông tin thành phố Hà Nội, Trang thông tin điện tử chuyển đổi số thành phố Hà Nội, các kênh truyền thông số chính thức về chuyển đổi số thành phố Hà Nội và các trang thông tin điện tử khác khi được Sở Khoa học và Công nghệ giao.

4. Triển khai các hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, chính quyền thông minh của thành phố Hà Nội trên cơ sở các nhiệm vụ được Sở Khoa học và Công nghệ giao.

5. Tổ chức, triển khai đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực số:

a) Xây dựng chương trình, học liệu, tài liệu đào tạo, ngân hàng câu hỏi, nội dung đào tạo trực tuyến và trực tiếp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, quản trị dữ liệu, an toàn thông tin mạng, trí tuệ nhân tạo và các lĩnh vực liên quan bảo đảm phù hợp với Khung năng lực số quốc gia, chuẩn kỹ năng số, chuẩn nghề nghiệp và các tiêu chuẩn chuyên môn theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực quản lý và kỹ năng số cho cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động, người dân, doanh nghiệp và các đối tượng có nhu cầu; triển khai đào tạo theo vị trí việc làm, theo chuyên đề và theo chương trình phổ cập kỹ năng số của Thành phố;

c) Tổ chức các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế; hợp tác, liên kết đào tạo theo chuyên đề, chương trình ngắn hạn; liên kết đào tạo các trình độ theo hệ thống giáo dục quốc dân khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép và theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức thi, sát hạch, khảo thí, đánh giá năng lực; cấp chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật;

đ) Cung cấp dịch vụ hỗ trợ đào tạo, bao gồm khai thác, vận hành phòng học, phòng thực hành máy tính, phòng hội thảo, hệ thống đào tạo trực tuyến và cơ sở vật chất phục vụ đào tạo theo quy định;

e) Hợp tác, liên kết với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước để thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ngoại ngữ, kỹ năng mềm và các lĩnh vực liên quan, đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố;

g) Tham gia nghiên cứu khoa học phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tổ chức ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn; tư vấn, đào tạo chuyển giao về chuyển đổi số, công nghệ thông tin và truyền thông;

h) Xây dựng, quản lý và vận hành, khai thác hệ thống đào tạo trực tuyến, hệ thống quản lý học tập phục vụ công tác đào tạo, tập huấn, kiểm tra, đánh giá năng lực, theo dõi quá trình học tập của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các đối tượng khác của Thành phố;

i) Thực hiện các chương trình đào tạo theo đặt hàng, giao nhiệm vụ; xây dựng và triển khai hoạt động bảo đảm chất lượng đào tạo, đánh giá hiệu quả sau đào tạo theo quy định của pháp luật.

6. Cung cấp các dịch vụ công nghệ thông tin, viễn thông, an toàn thông tin mạng, truyền thông cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị của nhà nước, các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu, tuân thủ các quy định của pháp luật, bao gồm:

a) Các dịch vụ tư vấn đầu tư: quản lý dự án; tư vấn lập, thẩm tra đánh giá báo cáo quy hoạch; tư vấn khảo sát; tư vấn lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi, kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin; điều tra, nghiên cứu phục vụ lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi, hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật, kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin, tuyển chọn giải pháp; tư vấn thẩm tra báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi, hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tuyển chọn giải pháp, kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin; lập thiết kế chi tiết, điều chỉnh, bổ sung thiết kế chi tiết; lập dự toán; điều chỉnh dự toán; thẩm tra thiết kế chi tiết, dự toán; các dịch vụ tư vấn lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm, cung cấp hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả mời quan tâm, kết quả mời sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu; lập định mức, đơn giá; kiểm tra chất lượng vật liệu, thiết bị; đánh giá chất lượng sản phẩm; quy đổi vốn đầu tư; tư vấn giám sát thi công triển khai, kiểm thử phần mềm và các dịch vụ tư vấn khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

b) Các dịch vụ xây lắp, lắp đặt, cài đặt các thiết bị phần cứng, phần mềm; các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, dịch vụ về phát triển, triển khai, chuyển giao công nghệ các sản phẩm phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, nội dung số; các dịch vụ phần mềm; các dịch vụ quản trị, vận hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật, phần mềm ứng dụng thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, truyền thông; dịch vụ về đo lường, kiểm định thiết bị viễn thông; lập báo cáo kết quả thử nghiệm và cấp chứng nhận theo quy định và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật, quy định chuyên ngành;

c) Các dịch vụ an toàn thông tin mạng: dịch vụ tư vấn An toàn thông tin mạng; dịch vụ ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; dịch vụ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng và các dịch vụ tư vấn khác theo quy định của pháp luật, quy định chuyên ngành.

7. Tư vấn, cung ứng dịch vụ hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá thể trên địa bàn Thành phố thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh; hỗ trợ nhân sự thực hiện công tác chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Thành phố quản lý.

8. Triển khai công tác truyền thông phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh.

9. Tổ chức truyền thông, kết nối và phát triển hệ sinh thái số:

a) Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn, triển lãm, hoạt động truyền thông, quảng bá và kết nối cung - cầu công nghệ liên quan đến hoạt động chuyển đổi số, công nghệ thông tin và phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, chính quyền thông minh nhằm hỗ trợ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá thể nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh và phát triển doanh nghiệp;

b) Tổ chức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử; tổ chức hội chợ, trưng bày, giới thiệu sản phẩm, giải pháp công nghệ, hạ tầng, nền tảng công nghệ số; kết nối thị trường công nghệ của Thành phố với thị trường trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật;

c) Xây dựng, quản lý và vận hành không gian trưng bày, giới thiệu, trải nghiệm các sản phẩm, giải pháp công nghệ số và đổi mới sáng tạo; được huy động nguồn lực xã hội hóa và cung cấp dịch vụ sử dụng không gian theo quy định của pháp luật;

d) Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá thể thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng nền tảng số trong quản lý, bán hàng, thanh toán, hóa đơn điện tử, logistics, thương mại điện tử và các hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với quy mô; thúc đẩy hình thành cụm, chuỗi giá trị trong lĩnh vực công nghệ số theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân theo Nghị quyết của Trung ương và Thành phố, trọng tâm là hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá thể trong chuyển đổi số, nâng cao năng lực quản trị, ứng dụng nền tảng số, đổi mới mô hình kinh doanh và tham gia hệ sinh thái kinh tế số:

a) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân theo chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và các chương trình, kế hoạch của Thành phố; trọng tâm là hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá thể nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới mô hình sản xuất, kinh doanh và phát triển bền vững trong bối cảnh chuyển đổi số;

b) Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá thể ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số, dữ liệu số và các giải pháp chuyển đổi số phù hợp với quy mô; hỗ trợ số hóa quy trình quản lý, bán hàng, thanh toán, hóa đơn điện tử, quản lý lưu trữ, logistics, thương mại điện tử và các hoạt động sản xuất, kinh doanh khác theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức xây dựng, lựa chọn, triển khai, vận hành hoặc phối hợp vận hành các nền tảng số, hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá thể theo mô hình dùng chung, thuê dịch vụ hoặc xã hội hóa; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng các nền tảng số với chi phí phù hợp;

d) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, quản trị số, quản trị tài chính, quản trị dữ liệu, quản trị nhân sự, quản trị rủi ro và kỹ năng số cho chủ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá thể; hỗ trợ đào tạo gắn với thực hành, tư vấn và triển khai giải pháp chuyển đổi số trong thực tiễn;

đ) Tham gia xây dựng, điều phối và phát triển hệ sinh thái hỗ trợ chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá thể trên địa bàn Thành phố; kết nối giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp công nghệ, tổ chức tài chính, cơ sở đào tạo và các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, cá thể tiếp cận các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước và Thành phố liên quan đến chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế tư nhân theo quy định của pháp luật.

11. Được phép hợp tác, liên kết với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước để triển khai các nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ được giao.

12. Ký kết hợp đồng hợp tác, hợp đồng dịch vụ, thỏa thuận phối hợp và huy động nguồn lực xã hội hóa để thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

13. Quản lý về tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu của Trung tâm theo phân cấp và quy định của pháp luật.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Khoa học và Công nghệ giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm:

a) Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc;

b) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm;

c) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp việc cho Giám đốc Trung tâm, chỉ đạo một số nhiệm vụ, lĩnh vực công tác theo phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật, theo tiêu chuẩn chức danh và tuân thủ các quy định hiện hành về phân cấp quản lý cán bộ.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Trung tâm có 05 phòng, gồm:

(1) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

(2) Phòng Phát triển dịch vụ;

(3) Phòng Tư vấn đầu tư;

(4) Phòng Đào tạo và Hợp tác;

(5) Phòng Truyền thông và Hệ sinh thái số.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng. Số lượng người làm việc tối thiểu và số lượng cấp phó thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và viên chức, người lao động thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 4. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc (biên chế viên chức) của Trung tâm được xác định trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế sự nghiệp của Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định của pháp luật.

Việc ký kết hợp đồng lao động hoặc mời cộng tác viên, chuyên gia làm việc tại Trung tâm được thực hiện theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Điều 5. Cơ chế tài chính

Trung tâm Chuyển đổi số thành phố Hà Nội hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3866/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chuyển đổi số và Đào tạo thông tin truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Hà Nội.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số thành phố Hà Nội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Đức Tuấn